

Số: **606** /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **26** tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức
đối với các trường hợp trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên
mầm non, tiểu học năm 2019 vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung, một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên mầm non, tiểu học tỉnh Quảng Ninh năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 293/SNV-CCVC ngày 18/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với 179 trường hợp trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên mầm non, tiểu học năm 2019 vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí, kể từ ngày 01/3/2020 (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí có trách nhiệm ban hành Quyết định tuyển dụng viên chức cụ thể, bố trí, phân công công tác và giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành

phổ Uông Bí kí kết hợp đồng làm việc và thực hiện chi trả lương, các khoản phụ cấp (nếu có) đối với các trường hợp có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Uông Bí; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- V0-4, GD, TH2, TH6;
- Lưu: VT, TH5.

QĐ29

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu

**DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÃ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC NĂM 2019 VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Biểu 1

CÔNG LẬP THƯỞC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ (CẤP HỌC MẦM NON)

(Kèm theo Quyết định số **606** /QĐ-UBND ngày **26** tháng **02** năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp			Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian năng lương từ sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
							Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số			
1	Đoàn Thị Quê			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Bắc Sơn	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020	01/4/2019	
2	Nguyễn Thị Phương			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86	01/3/2020		
3	Hà Hải Ninh			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020	01/4/2019	
4	Đinh Thị Mai			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020	01/02/2020	
5	Nguyễn Thị Duyên			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020	01/4/2019	
6	Nguyễn Hoàng Lan			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020	01/4/2019	
7	Đinh Thị Thủy Vân			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020	01/4/2019	
8	Vũ Thị Phương			Trung cấp Nhà trẻ - mẫu giáo	Trường Mầm non Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	5	2,66	01/3/2020	01/3/2019	
9	Phạm Thị Hành			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/3/2020	01/3/2020	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú	
						Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
10	Trương Thủy Trang		Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/10/2019		
11	Lê Thị Mai Trang		Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/4/2019		
12	Đỗ Thị Trang		Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/02/2019		
13	Hoàng Mai Ánh		Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/3/2020		
14	Ngô Thị Thoa		Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/6/2018		
15	Bùi Thị Cúc		Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/11/2019		
16	Nguyễn Thị Giang		Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thượng Yên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020			
17	Nguyễn Thị Chi		Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/4/2019		
18	Hoàng Thị Hồng Nhung		Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/02/2019		
19	Nguyễn Ngọc Duyên		Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/4/2019		
20	Phạm Thu Hà		Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non 19/5	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/4/2019		



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
21	Đông Thị Hoan			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non 19/5	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
22	Vũ Thị Hải Yến			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non 19/5	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
23	Nguyễn Thị Linh			Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non 19/5	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
24	Hầu Thị Trang			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/10/2019	
25	Nguyễn Thị Tươi			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/8/2018	
26	Nguyễn Thị Thu Thương			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/11/2019	
27	Lê Thị Nguyệt Minh			Trung cấp Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
28	Bùi Cẩm Vân			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
29	Đỗ Thị Hạnh			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/5/2018	
30	Phạm Thị Mỹ Dung			Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/8/2018	
31	Phạm Thị Nga			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/4/2019	





TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số					
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
32	Vũ Thị Hoa			27/06/1985	Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/3/2020		01/01/2019	
33	Vũ Thị Bích Ngọc			08/02/1995	Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/8/2018	
34	Vũ Thị Ninh			25/10/1985	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/04/2019	
35	Nguyễn Diệu Linh			31/07/1993	Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/04/2019	
36	Vì Thanh Trà			22/09/1990	Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
37	Phạm Thị Thanh Hoa			10/09/1996	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/9/2018	
38	Lê Kim Oanh			09/02/1998	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
39	Vương Thị Hiền			28/07/1982	Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
40	Vũ Thị Hương			16/02/1998	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Đông	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
41	Nguyễn Thị Tinh			17/09/1988	Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Phương Nam	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/4/2019	
42	Phạm Thị Hằng			08/10/1987	Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Phương Nam	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/8/2018	

TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
43	Đoàn Kim Ngân			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Nam	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/01/2020	
44	Vũ Thị Thương			Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Nam	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/10/2019	
45	Nguyễn Thị Vân			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Phương Nam	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
46	Nguyễn Thị Kim Oanh			Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Nam	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
47	Bùi Thị Quỳnh			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Phương Nam	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/10/2019	
48	Đinh Thị Huyền Thương			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/8/2018	
49	Lưu Thị Thu Phương			Trung cấp Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/4/2018	
50	Ngô Thị Hải			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/02/2020	
51	Lê Thị Hoa			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/10/2018	
52	Đinh Thị Huệ			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/3/2020	
53	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/9/2019	

TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
54	Nguyễn Thị Quỳnh Trang			Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Vàng Danh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/10/2018	
55	Vũ Thị Liên			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Vàng Danh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/10/2018	
56	Phạm Thị Hiền			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Vàng Danh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	4	2,46	01/3/2020		01/4/2019	
57	Đàm Thùy Dung			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Vàng Danh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/4/2019	
58	Ngô Thị Hà Huệ			Trung cấp Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Vàng Danh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/12/2018	
59	Đỗ Thảo Nguyễn			Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Vàng Danh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	1	1,86	01/3/2020		01/4/2019	
60	Voòng Thị Minh Nguyệt			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Vàng Danh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
61	Phạm Thị Huyền Trang			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/11/2019	
62	Trịnh Thị Phương Hoa			Cao đẳng Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/10/2018	
63	Trần Thị Hải			Trung cấp Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
64	Nguyễn Thị Trang			Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Đồng Chanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/02/2019	

TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lượng theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
65	Nguyễn Thị Hà			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Đồng Chanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	2	2,06	01/3/2020		01/4/2019	
66	Lại Thị Thủy			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Đồng Chanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/12/2019	
67	Nông Thị Vân			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Đồng Chanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/3/2019	
68	Lã Thị Tâm			Đại học Giáo dục Mầm non	Trường Mầm non Đồng Chanh	01/3/2020	Giáo viên Mầm non hạng IV	V.07.02.06	3	2,26	01/3/2020		01/12/2019	

Ấn định danh sách trên là 68 trường hợp./.



**DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỘI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP ĐÁ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC NĂM 2019 VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ (CẤP HỌC TIỂU HỌC)**
(Kèm theo Quyết định số **606** /QĐ-UBND ngày **26** tháng **02** năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Biểu 2

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hưởng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian CDNN hưởng lương	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian năng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	Vũ Thị Thu Hà			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/3/2020		01/10/2018	Trường TH&THCS Nam Khê (Sáp nhập Trường Tiểu học Bạch Đằng và Trường THCS Nam Khê)
2	Đinh Thị Như Quỳnh			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Nam Khê	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
4	Trương Thị Huyền			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2,26	01/3/2020		01/7/2018	
5	Nguyễn Thị Thùy			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5	2,66	01/3/2020		01/3/2019	
6	Nguyễn Thủy Hằng Ninh			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/3/2020		01/4/2019	
7	Lương Thị Thanh Linh			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
8	Nguyễn Thị Miên			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/3/2020		01/8/2018	
9	Lưu Thị Lan Anh			Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/3/2020		01/8/2019	
10	Đoàn Thị Ngọc Diu			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/3/2020		01/4/2019	



TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
Nam	Nữ	Tên CDN	Mã số				Bậc	Hệ số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
11	Ngô Thị Lan		26/12/1986	Đại học Sư phạm Mỹ thuật	Trường Tiểu học Kim Đồng	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5	2.66	01/3/2020		01/4/2019	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (Sáp nhập Trường Tiểu học Lê Văn Tám và Trường Tiểu học Lê Hồng Phong)
12	Đinh Thị Loan		12/04/1989	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/8/2019	
13	Lương Thị Thu Huyền		12/4/1991	Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
14	Đoàn Thị Hào		02/02/1991	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/02/2020	
15	Đỗ Thị Khánh Hòa		04/11/1991	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/10/2018	
16	Trần Thị Ngọc Huyền		15/10/1993	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Lợi	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/3/2020	
17	Trần Thị Vân Anh		24/08/1991	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Lợi	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4	2.46	01/3/2020		01/3/2020	
18	Nguyễn Thị Lan		07/09/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Lợi	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/5/2018	
19	Vũ Thị Việt Trinh		15/05/1990	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Lợi	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/02/2020	
20	Vũ Thị Hồng Hạnh		05/06/1991	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Lợi	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/8/2018	
21	Nguyễn Văn Thương		14/01/1996	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Lợi	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
22	Nguyễn Thị Mỹ Linh		14/06/1988	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Lợi	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/02/2020	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
							Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
23	Lê Thị Lê			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
24	Kim Thị Phương Thảo			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/10/2018	
25	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
26	Bùi Thị Thùy Liên			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/7/2019	
27	Trần Thị Huệ			Đại học Sư phạm Giáo dục tiểu học	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/10/2019	
28	Vũ Thị Kim Dung			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/6/2019	
29	Trần Thị Tuyết Mai			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/7/2018	
30	Phạm Thị Nhung			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4	2.46	01/3/2020		01/6/2019	
31	Bùi Cẩm Trang			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
32	Bùi Thị Chiến			Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
33	Phạm Thị Duyên			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/2/2020	
34	Nguyễn Thị Thu Hiền			Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/8/2018	





TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số				
/	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
35	Nguyễn Thị Hoài Thu		01/12/1994	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2,06	01/3/2020		01/8/2018	
36	Nguyễn Thành Thái	27/7/1994		Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/3/2020		01/11/2019	
37	Nguyễn Thu Hằng		27/11/1997	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		
38	Phạm Thị Ngân		16/5/1984	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trung Vương	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/3/2020		01/6/2019	
39	Lê Thị Thu Thanh		05/9/1981	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2,26	01/3/2020		01/11/2018	
40	Nguyễn Thị Hương		06/7/1993	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2,26	01/3/2020		01/3/2019	
41	Nguyễn Thị Huyền Hương		20/6/1989	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4	2,46	01/3/2020		01/12/2019	
42	Lý Hoa Mai		04/12/1991	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2,26	01/3/2020		01/10/2018	
43	Trần Thị Thanh		23/3/1989	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/3/2020		01/4/2019	
44	Bùi Thị Hồng Ngọc		02/11/1996	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1,86	01/3/2020		01/4/2019	
45	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		25/08/1993	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Yên Thanh	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2,26	01/3/2020		01/02/2020	
46	Đỗ Thị Thanh Mai		09/9/1998	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1,86		01/3/2020		



TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số					
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
47	Nguyễn Thu Thủy			17/7/1989	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4	2.46	01/3/2020		01/3/2020	
48	Nguyễn Thị Nga			13/01/1988	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4	2.46	01/3/2020		01/12/2019	
49	Đỗ Thị Hải			23/8/1983	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/8/2019	
50	Nguyễn Đức Hoàng		24/10/1988		Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/7/2019	
51	Thái Thị Nghĩa			17/11/1994	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/4/2019	
52	Hoàng Thị Hồng Lan			22/09/1990	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/8/2019	
53	Mạc Ngọc Thanh			08/04/1990	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/8/2019	
54	Lê Thị Thư			28/07/1993	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
55	Lương Thị Thu Hoài			14/3/1987	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
56	Trần Thị Xuân			07/07/1988	Đại học Ngôn ngữ Anh (Chứng chỉ NVSP)	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/01/2020	
57	Đinh Thị Thanh Đào			15/11/1990	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Đông A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/02/2020	
58	Đặng Thị Hải			17/3/1990	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Đông A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/3/2020	



TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
59	Hà Thị Lâm		15/7/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Đông A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/02/2019	
60	Phạm Thị Kiều Oanh		31/8/1991	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Đông A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
61	Nguyễn Thủy Ngân		16/10/1989	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Đông A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
62	Bùi Thị Vân		11/3/1993	Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Đông B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
63	Đỗ Thị Loan		17/7/1992	Dại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Đông B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/7/2019	
64	Lưu Thị Luyện		10/12/1993	Dại học Giáo dục Thể chất	Trường Tiểu học Phương Đông B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
65	Hà Tiến Đạt	14/06/1990		Dại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/11/2019	
66	Trình Thị Ngọc Ánh		12/10/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/7/2018	
67	Bùi Thị Thu Hà		21/03/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
68	Nguyễn Thị Khuyên		05/9/1991	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
69	Bùi Thị Ngọc		01/5/1994	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam A	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
70	Nguyễn Phương Dung		23/07/1994	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/3/2020	



TT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú	
	Nam	Nữ				Tên CDNN	Mã số	Bậc	Hệ số					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
71	Đặng Thị Loan		Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/10/2019		
72	Trần Thu Phương		Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/8/2018		
73	Phạm Thị Lụa		Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020			
74	Tô Thị Phương Thảo		Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020			
75	Đặng Hồng Ngân		Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020			
76	Đoàn Thị Khánh Hòa		Đại học Sư phạm Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020			
77	Vũ Thị Liên		Cao đẳng Tiếng Anh (Chứng chỉ NVSP)	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020			
78	Nguyễn Thị Thanh Hoa		Đại học Sư phạm Âm nhạc	Trường Tiểu học Phương Nam B	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019		
79	Vũ Thị Thanh Hòa		Đại học Giáo dục Thể chất	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019		
80	Trần Thị Thẩm		Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/01/2019		
81	Nguyễn Thị Lý		Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/3/2020		
82	Phan Thị Lân		Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/4/2019		



TT	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú	
	Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc	Hệ số					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
83	Phạm Thùy Linh		03/5/1998	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
84	Trần Thị Phương Huế		19/4/1997	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
85	Đỗ Thị Ly		02/07/1997	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
86	Phạm Thị Dương		04/8/1998	Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Phương Nam C	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
87	Nhâm Văn Chiến	22/8/1997		Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
88	Đặng Thị Bích		22/5/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/02/2020	
89	Dương Thị Huyền		07/5/1996	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
90	Dương Thị Lý		20/01/1990	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/11/2019	
91	Nguyễn Thị Phương Thanh		25/10/1990	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4	2.46	01/3/2020		01/4/2019	
92	Bùi Thanh Thủy		11/12/1984	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/4/2019	
93	Vũ Quỳnh Chi		17/9/1997	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
94	Đoàn Thị Bảy		03/01/1997	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		



TT		Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp			Thời gian hưởng lương CDN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú		
		Nam	Nữ				Tên CDN	Mã số	Bậc					Hệ số	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
95	Nguyễn Thu Phương			08/06/1990	Đại học Giáo dục Thể chất	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/4/2019	
96	Phạm Thị Quỳnh			09/03/1992	Đại học Sư phạm Mỹ thuật	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/02/2020	
97	Nguyễn Thị Thu Trang			28/10/1996	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
98	Nguyễn Thị Hoa			04/8/1987	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/01/2020	
99	Lê Thị Lan Dung			06/8/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/10/2018	
100	Nguyễn Thị Nga			22/02/1985	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/4/2019	
101	Lý Thị Nguyệt			22/12/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
102	Nguyễn Hoài Thương			18/07/1996	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/10/2018	
103	Ngô Thị Thủy Dương			07/10/1988	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2	2.06	01/3/2020		01/8/2019	
104	Nguyễn Thu Phương			18/11/1998	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020		
105	Đặng Thị Thu Huyền			08/02/1989	Đại học Sư phạm Âm nhạc	Trường Tiểu học Trần Phú	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019	
106	Hoàng Minh Tuyền			07/08/1988	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/7/2019	



TT			Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tuyển dụng viên chức, tính từ ngày	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Hướng lương theo chức danh nghề nghiệp				Thời gian hưởng lương CDNN	Thời gian tập sự tính từ ngày (nếu có)	Thời gian nâng lương lần sau tính từ ngày (nếu có)	Ghi chú
	Nam	Nữ	Tên CDNN	Mã số				Bậc	Hệ số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
107	Nguyễn Thị Việt Quỳnh		25/07/1984	Đại học Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3	2.26	01/3/2020		01/10/2018		
108	Nguyễn Thị Thanh Xuân		08/06/1995	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/10/2018		
109	Phạm Thị Diễm		05/05/1991	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1	1.86	01/3/2020		01/4/2019		
110	Đặng Thị Tuyết Ngân		17/10/1990	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020			
111	Lê Thị Nguyệt		03/9/1989	Cao đẳng Giáo dục Tiểu học	Trường TH&THCS Diên Công	01/3/2020	Giáo viên Tiểu học hạng IV	V.07.03.09	85% Bậc 1	1.86		01/3/2020			

Ấn định danh sách trên là 111 trường hợp.